

Số : 43 /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Quy định mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng  
bảo trợ xã hội sống tại cộng đồng do xã, phường, thị trấn quản lý  
và các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động Thương binh xã hội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 67/2007/NĐ - CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 09/2007/TT-BLĐTBXH ngày 13/7/2007 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn một số điều của Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007 của Chính phủ về chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội;

Xét Tờ trình số 727/TTrLS:LĐTBXH-TC ngày 21/11/2008 của liên sở Lao động TB&XH, Tài chính về việc thống nhất chính sách trợ giúp hộ nghèo và đối tượng BTXH trên địa bàn Thành phố Hà Nội năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Quy định mức chuẩn để xác định mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội của Thành phố Hà Nội là 150.000 đồng/ người/ tháng (hệ số 1).

2. Mức trợ cấp xã hội hàng tháng đối với từng nhóm đối tượng bảo trợ xã hội như sau:

2. 1. Mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng sống tại xã, phường, thị trấn và các nhà Bảo trợ xã hội do xã, phường, thị trấn quản lý.

( Chi tiết theo phụ lục 1, 2 đính kèm)

2.2. Mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội.

( Chi tiết theo phụ lục 3 đính kèm)

### 3. Nguồn kinh phí đảm bảo:

- Kinh phí trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Điểm 2.1, Điều 1 Quyết định này do ngân sách quận, huyện, thị xã đảm bảo.

- Kinh phí trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội quy định tại Điểm 2.2, Điều 1 Quyết định này do ngân sách Thành phố đảm bảo.

### Điều 2.

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát các quận, huyện, thành phố trực thuộc tổ chức quản lý, thực hiện chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn.

2. UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc có trách nhiệm cân đối ngân sách, thực hiện chi trợ cấp đúng đối tượng, đúng chế độ, đúng thời gian và quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

### Điều 3.

1. Quyết định này thay thế Quyết định 3647/QĐ-UBND ngày 19/7/2007 của UBND Thành phố về việc quy định mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội sống tại cộng đồng do xã, phường quản lý và các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

### 2. Hiệu lực thi hành.

Việc nâng mức chuẩn để xác định mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội của Thành phố Hà Nội được tính từ ngày 01/01/2009.

**Điều 4.** Chánh văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc các Trung tâm bảo trợ xã hội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thành phố trực thuộc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ: LĐTĐ&XH;
- TT Thành ủy, TT HĐND;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban KTNS, Ban VX-HĐNDTP;
- Đ/c Chánh VPUBNDTP;
- Đ/c PVP Nguyễn Ngọc Sơn;
- LĐCSXH, TH, KT;
- Lưu: VT, Quang Sơn.

(Đề báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Văn Bình

**Phụ lục 1:**

**Mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội sống tại cộng đồng**  
**(Kèm theo quyết định số 43/2009/QĐ – UBND ngày 15/01/2009 của UBND Thành phố)**

TT	Đối tượng	Hệ số	Trợ cấp (nghìn đồng)
1	<p>a) <i>Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP từ 18 tháng tuổi trở lên, gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng;</li> <li>- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích theo quy định tại Điều 78 của Bộ luật Dân sự hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Trẻ em có cha và mẹ, hoặc cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không còn người nuôi dưỡng;</li> <li>- Người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nhưng đang đi học văn hoá, học nghề, có hoàn cảnh như trẻ em nêu trên.</li> </ul> <p>b) <i>Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP, gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người cao tuổi cô đơn, thuộc hộ gia đình nghèo;</li> <li>- Người cao tuổi còn vợ hoặc chồng, nhưng già yếu, không có con, cháu, người thân thích để nương tựa, thuộc hộ gia đình nghèo.</li> </ul> <p>c) <i>Đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP:</i>            Người từ 85 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.</p> <p>d) <i>Đối tượng không có khả năng lao động quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP:</i>            Người tàn tật nặng không có khả năng lao động, thuộc hộ gia đình nghèo.</p> <p>đ) <i>Đối tượng quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP, đang nuôi con từ 18 tháng tuổi trở lên:</i>            Người đơn thân thuộc diện hộ nghèo, đang nuôi con nhỏ từ 18 tháng tuổi đến dưới 16 tuổi; trường hợp con đang đi học văn hoá, học nghề được áp dụng đến dưới 18 tuổi.</p>	1,0	150
2	<p>a) <i>Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP dưới 18 tháng tuổi, gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng;</li> <li>- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích theo quy định tại Điều 78 của Bộ luật Dân sự hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Trẻ em có cha và mẹ, hoặc cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không còn người nuôi dưỡng.</li> </ul> <p>b) <i>Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP từ 18 tháng tuổi trở lên bị tàn tật hoặc bị nhiễm HIV/AIDS, gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng;</li> <li>- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích theo quy định tại Điều 78 của Bộ luật Dân sự hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Trẻ em có cha và mẹ, hoặc cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không còn người nuôi dưỡng;</li> </ul>	1,5	225



	<p>- Trẻ em nhiễm HIV/AIDS, thuộc hộ gia đình nghèo;  - Người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nhưng đang đi học văn hoá, học nghề, có hoàn cảnh như trẻ em nêu trên.  <i>c) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP tàn tật nặng, gồm:</i>  - Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ gia đình nghèo, tàn tật nặng;  - Người cao tuổi còn vợ hoặc chồng, nhưng già yếu, tàn tật nặng, không có con, cháu, người thân thích để nương tựa, thuộc hộ nghèo.  <i>d) Đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP:</i>  Người tâm thần mãn tính sống độc thân không nơi nương tựa hoặc gia đình thuộc diện hộ nghèo.  <i>đ) Đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP:</i>  Người nhiễm HIV/AIDS không còn khả năng lao động, thuộc hộ gia đình nghèo.  <i>e) Đối tượng quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP đang nuôi con dưới 18 tháng tuổi, từ 18 tháng tuổi trở lên bị tàn tật hoặc nhiễm HIV/AIDS:</i>  Người đơn thân thuộc diện hộ nghèo đang nuôi con nhỏ dưới 18 tháng tuổi; từ 18 tháng tuổi trở lên bị tàn tật nặng hoặc bị nhiễm HIV/AIDS.</p>		
3	<p><i>a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP dưới 18 tháng tuổi bị tàn tật nặng hoặc bị nhiễm HIV/AIDS, gồm:</i>  - Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng;  - Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích theo quy định tại Điều 78 của Bộ luật Dân sự hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật;  - Trẻ em có cha và mẹ, hoặc cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không còn người nuôi dưỡng;  - Trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ gia đình nghèo.  <i>b) Đối tượng không có khả năng tự phục vụ quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP:</i>  Người tàn tật nặng, không tự phục vụ được, thuộc hộ gia đình nghèo.  <i>c) Đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP nhận nuôi dưỡng trẻ em từ 18 tháng tuổi trở lên:</i>  Gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi từ 18 tháng tuổi trở lên.  <i>d) Đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP có 2 người tàn tật nặng:</i>  Hộ gia đình có 2 người tàn tật nặng, không có khả năng tự phục vụ.  <i>đ) Đối tượng quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP đang nuôi con dưới 18 tháng tuổi bị tàn tật hoặc bị nhiễm HIV/AIDS:</i>  Người đơn thân thuộc diện hộ nghèo đang nuôi con nhỏ dưới 18 tháng tuổi bị tàn tật hoặc bị nhiễm HIV/AIDS.</p>	2,0	300
4	<p><i>Đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP nhận nuôi trẻ em, gồm:</i>  - Gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi dưới 18 tháng tuổi;  - Gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi từ 18 tháng tuổi trở lên bị tàn tật hoặc bị nhiễm HIV/AIDS.</p>	2,5	375

5	<p>a) Đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP nhận nuôi trẻ em dưới 18 tháng tuổi bị tàn tật hoặc bị nhiễm HIV/AIDS:          Gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi dưới 18 tháng tuổi bị tàn tật hoặc bị nhiễm HIV/AIDS.</p> <p>b) Đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP có 3 người tàn tật nặng:          Hộ gia đình có 3 người tàn tật nặng, không có khả năng tự phục vụ.</p>	3,0	450
6	<p>Đối tượng quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP có 4 người tàn tật nặng:          Hộ gia đình có 4 người tàn tật nặng, không có khả năng tự phục vụ.</p>	4,0	600

HÀ  


**Phụ lục 2:**  
**Mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội**  
**sống trong nhà xã hội tại cộng đồng do xã, phường quản lý.**  
*(kèm theo quyết định số 43/2009/QĐ – UBND ngày 15/01 /2009 của UBND Thành phố)*

TT	Đối tượng	Hệ số	Trợ cấp (Nghìn đồng)
1	<p>a) <i>Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP, gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, Trẻ em bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng;</li> <li>- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích theo quy định tại Điều 78 của Bộ luật Dân sự hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Trẻ em có cha và mẹ, hoặc cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không còn người nuôi dưỡng;</li> <li>- Trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ gia đình nghèo;</li> <li>- Người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nhưng đang đi học văn hoá, học nghề, có hoàn cảnh như trẻ em nêu trên.</li> </ul> <p>b) <i>Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP, không có điều kiện sống tại gia đình, gồm :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người cao tuổi cô đơn, thuộc hộ gia đình nghèo;</li> <li>- Người cao tuổi còn vợ hoặc chồng nhưng già yếu, không có con, cháu, người thân thích để nương tựa, thuộc hộ gia đình nghèo.</li> </ul> <p>c) <i>Đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người nhiễm HIV/AIDS không còn khả năng lao động, thuộc hộ gia đình nghèo, không có điều kiện sống tại gia đình.</li> </ul>	2,0	300



**Phụ lục 3:**  
**Mức trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội**  
**sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội**  
*(kèm theo quyết định số 43/2009/QĐ – UBND ngày 15/01/2009 của UBND Thành phố)*

TT	Đối tượng	Hệ số	Trợ cấp (Nghìn đồng)
1	<p>a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP, từ 18 tháng tuổi trở lên, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng;</li> <li>- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích theo quy định tại Điều 78 của Bộ luật Dân sự hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Trẻ em có cha và mẹ, hoặc cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không còn người nuôi dưỡng;</li> <li>- Người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nhưng đang đi học văn hoá, học nghề, có hoàn cảnh như trẻ em nêu trên.</li> </ul> <p>b) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người cao tuổi cô đơn, thuộc hộ gia đình nghèo;</li> <li>- Người cao tuổi còn vợ hoặc chồng nhưng già yếu, không có con, cháu, người thân thích để nương tựa, thuộc hộ gia đình nghèo.</li> </ul>	2,0	300
2	<p>a) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP, dưới 18 tháng tuổi, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng;</li> <li>- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích theo quy định tại Điều 78 của Bộ luật Dân sự hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Trẻ em có cha và mẹ, hoặc cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không còn người nuôi dưỡng;</li> <li>- Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ gia đình nghèo.</li> </ul> <p>b) Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP, từ 18 tháng tuổi trở lên bị tàn tật; bị nhiễm HIV/AIDS, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, mất nguồn nuôi dưỡng;</li> <li>- Trẻ em bị bỏ rơi, mất nguồn nuôi dưỡng;</li> <li>- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại là mẹ hoặc cha mất tích theo quy định tại Điều 78 của Bộ luật Dân sự hoặc không đủ năng lực, khả năng để nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Trẻ em có cha và mẹ, hoặc cha hoặc mẹ đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù tại trại giam, không còn người nuôi dưỡng;</li> <li>- Trẻ em nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ gia đình nghèo;</li> <li>- Người chưa thành niên từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nhưng đang đi học văn hoá, học nghề, có hoàn cảnh như trẻ em nêu trên và bị tàn tật; bị nhiễm HIV/AIDS.</li> </ul> <p>c) Đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP:            Người bị tâm thần mãn tính.</p> <p>d) Đối tượng quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định 67/2007/NĐ-CP:            Người bị nhiễm HIV/AIDS.</p>	2,5	375

